

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG VÀO NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

Vũ Trọng Bình, Đào Đức Huấn
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển NN-NT

Đơn vị tổ chức chính:

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông Nghiệp Nông Thôn

→ Sản phẩm truyền thống



Đơn vị phối hợp:



TRUNG TÂM TƯ VẤN HỖ TRỢ

Cục sở hữu trí tuệ

→ Chỉ dẫn địa lý



Đơn vị tài trợ:

gtz

TỔ CHỨC HỢP TÁC PHÁT TRIỂN GTZ

mispa

→ Phát triển nông thôn



Ipard

Rudoc
Rural Development Center

→ Lợi ích cộng đồng



CCC Advertising

Phần I: Chỉ dẫn địa lí là gì ?

Trung tâm PTNT, 69 Kim Mã Thượng
Hà Nội. Email: rudec.ipsard@fpt.vn

Khái niệm Châu âu

- Ngày 14 tháng 07 năm 1992, Cộng đồng châu âu đã ra quy định chung về Tên gọi Xuất xứ trên lãnh thổ các nước EU, bao gồm hai khái niệm: Tên gọi Xuất xứ có bảo hộ (AOP) và Chỉ dẫn Địa lý có bảo hộ (IGP).
- Tên gọi Xuất xứ được bảo hộ (PDO- Protected Designation of Origin, tiếng Pháp là Appellation d'origine protégée hay contrôlée –AOP hay AOC) để chỉ tên của một vùng, một khu vực nhất định hoặc một quốc gia có sản phẩm được bắt nguồn từ vùng, khu vực hoặc quốc gia đó; chất lượng hoặc những đặc điểm đặc thù (hoặc độc nhất vô nhị) của sản phẩm này là do môi trường địa lý đặc biệt tạo ra. Những sản phẩm này đã được sản xuất, chế biến và chuẩn bị trong một vùng địa lý xác định đã được quy định và có sử dụng những bí quyết công nghệ truyền thống đã được công nhận bởi các cơ quan chức năng.
- Chỉ dẫn Địa lý được bảo hộ (PGI - Protected Geographical Indication) để chỉ tên một vùng, một khu vực nhất định hoặc một quốc gia mô tả một sản phẩm được khởi nguồn tại vùng đó, khu vực đó, quốc gia đó và sản phẩm này có chất lượng hoặc danh tiếng có thể là do môi trường địa lý với những đặc tính vốn có và/hoặc sự kết hợp yếu tố con người tạo nên. Mỗi quan hệ địa lý phải xuất hiện ít nhất một lần trong các giai đoạn của quá trình sản xuất, chế biến và chuẩn bị.

Khái niệm và quan điểm về chỉ dẫn địa lý theo luật sở hữu trí tuệ

- Khái niệm về chỉ dẫn địa lý của Việt nam: “Chỉ dẫn địa lý là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể.” (Điều 4 – Luật SHTT, 2005)
- Trong điều 79 của luật cũng quy định, sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý phải đáp ứng được các điều kiện sau đây:
 - - Sản phẩm mang GI có nguồn gốc địa lý từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý;
 - - Sản phẩm mang GI có danh tiếng, chất lượng hoặc đặc tính chủ yếu do điều kiện địa lý của khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc nước tương ứng với chỉ dẫn địa lý đó quyết định.
- Luật không đề cập đến tên gọi xuất xứ, nhưng nếu so sánh các quy định của luật về CHỈ DẪN ĐỊA LÝ với quy định về TÊN GỌI XUẤT XỨ tại châu Âu thì các điều kiện bảo hộ không có sự sai khác quá lớn. Điều này cũng sẽ trở thành một khó khăn trong quá trình hội nhập về SHTT của Việt nam nếu các quy định của Châu Âu được chấp nhận đưa vào WTO.

QUYỀN SỞ HỮU, QUẢN LÝ, ĐĂNG KÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

- **Quyền Sở hữu:** Chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý của Việt Nam là Nhà nước.
- **Quyền đăng ký:** Quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý của Việt Nam thuộc về Nhà nước. Nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, tổ chức tập thể đại diện cho các tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan quản lý hành chính địa phương nơi có chỉ dẫn địa lý thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý. Người thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý không trở thành chủ sở hữu chỉ dẫn địa lý đó.
- **Quyền quản lý:** Nhà nước trực tiếp thực hiện quyền quản lý chỉ dẫn địa lý hoặc trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cho tổ chức đại diện quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.
- **Quyền sử dụng:** Nhà nước trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân tiến hành việc sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tại địa phương tương ứng và đưa sản phẩm đó ra thị trường.

Chỉ dẫn địa lí với vấn đề thương hiệu

- Khi được quyền khai thác chỉ dẫn địa lí, các nhà sản xuất được quyền đưa logo của chỉ dẫn địa lí lên nhãn hiệu sản phẩm của mình để chứng minh nguồn gốc và đặc thù chất lượng sản phẩm
- Thương hiệu có thể chuyển nhượng: nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp... Nhưng chỉ dẫn địa lí thì không được mua bán chuyển nhượng
- Chỉ dẫn địa lí nếu được khai thác tốt sẽ tạo ra lợi thế cho nhóm các nhà sản xuất trên vùng bảo hộ, tạo ra tên tuổi và thương hiệu gắn với lãnh thổ như vang Bordeaux Pháp...

Ý nghĩa của chỉ dẫn địa lí

- Tạo điều kiện cho quá trình đa dạng hoá sản xuất nông lâm ngư nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn văn hóa và giá trị truyền thống
- Khuyến khích phát triển các sản phẩm có tính chất đặc trưng, khôi phục và bảo tồn đa dạng sinh học
- Nâng cao thu nhập của người nông dân và các tác nhân ngành hàng
- Tạo ra tính ổn định, tạo thị trường riêng biệt, cạnh tranh, phát triển các ngành hàng sản phẩm chất lượng có tính đặc trưng
- Giúp người dân ít di cư ra đô thị
- Thông tin rõ ràng cho người tiêu dùng về sản phẩm, chống hàng

Phần II: Kinh nghiệm phát triển chỉ dẫn địa lí trên thế giới

Trung tâm PTNT, 69 Kim Mã Thượng
Hà Nội. Email: rudec.ipsard@fpt.vn

Lịch sử phát triển chỉ dẫn địa lí tại Châu Âu

- Pháp là nước đầu tiên nghiên cứu và triển khai trong lĩnh vực xây dựng và bảo hộ chỉ dẫn và tên gọi xuất xứ địa lý (CD&TGXXĐL), từ năm 1905
- Các nước phát triển mạnh là Italia, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đức, Hy Lạp, Bỉ
- 1992, EU ra qui định chung về tên gọi xuất xứ có bảo hộ (AOP) và chỉ dẫn địa lí (IGP), quy định này được áp dụng cho tất cả các nước thuộc cộng đồng chung Châu Âu
- Ngoài việc bảo hộ AOP và IGP thì Châu Âu còn tiến hành bảo hộ các sản phẩm rượu dưới hình thức: "bảo hộ các sản phẩm rượu tại các vùng sản xuất xác định - VQPRD"
- Châu Âu đã mất 15 năm (1970-1985) để thống nhất quy chế bảo hộ VQPRD và 80 năm (1905-1985) mới hoàn thiện được khung thể chế AOP và IGP làm cơ sở cho quy chế 2081/92
- Hiện tại Châu Âu đang đàm phán để thống nhất đưa chỉ dẫn địa lí vào trong khuôn khổ WTO.

Hiện trạng của hoạt động bảo hộ AOP và IGP

Số lượng sản phẩm được bảo hộ AOP và IGP tại Châu Âu

Năm	Tên gọi xuất xứ được bảo hộ (AOP)	Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ (IGP)	Tổng số
8/2002	363	234	597
8/2005	401	293	694

Nguồn: Commission européenne

- Các sản phẩm được bảo hộ AOP là các sản phẩm có yêu cầu cao hơn về đặc thù cũng như khả năng quản lý chất lượng vì thế nó được sử dụng nhiều cho các sản phẩm chế biến từ thịt (54.1% tổng SP AOP của Châu Âu), hoa quả chiếm 17.4%
- Các sản phẩm không qua chế biến được sử dụng nhiều với IGP, sản phẩm thịt và hoa quả: 55.6% tổng IGP tại Châu Âu

Giá trị sản phẩm tăng trên thị trường

- Sản phẩm rượu champagne của Pháp và chè darjeeling của ấn độ

	Sản phẩm	Giá bán
Rượu champagne của Pháp	Loại rượu sủi tăm khác không mang AOC	1.5 (Eur/chai)
	Champagne (sản phẩm mang AOC)	11.9 (Eur/chai)
Chè của ấn Độ	Chè thông thường	50 (Eur/kg)
	Chè Darjeeling (IG)	200 (Eur/kg)

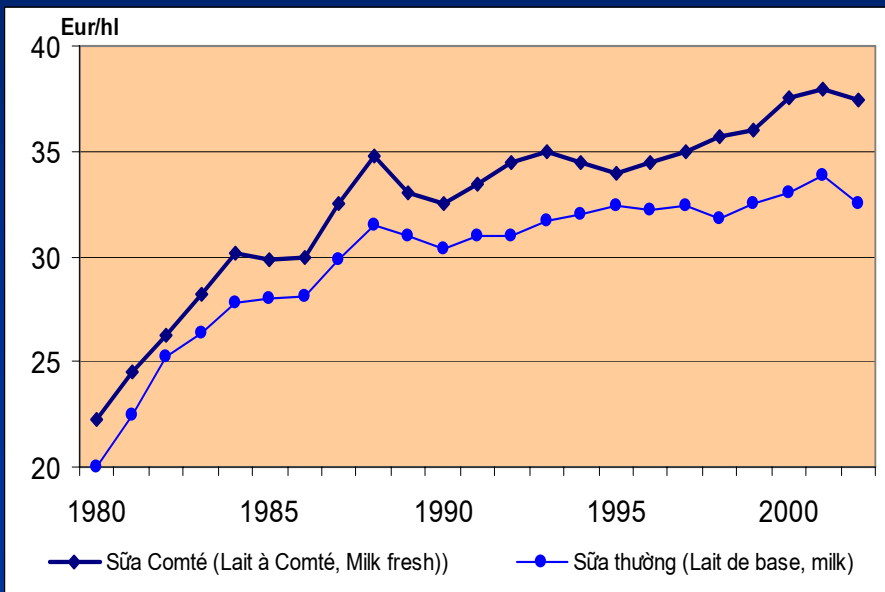
Nguồn: Charles Goemaere, CIVC [\[1\]](#), AOC tên gọi xuất xứ hàng hóa được bảo hộ, IG chỉ dẫn địa lý được bảo hộ

[\[1\]](#) Bài tham gia hội thảo Chỉ dẫn địa lý "Vùng đất của nông cơ hội" tại Việt nam ngày 15/11/2005

Giá trị sản phẩm tăng trên thị trường

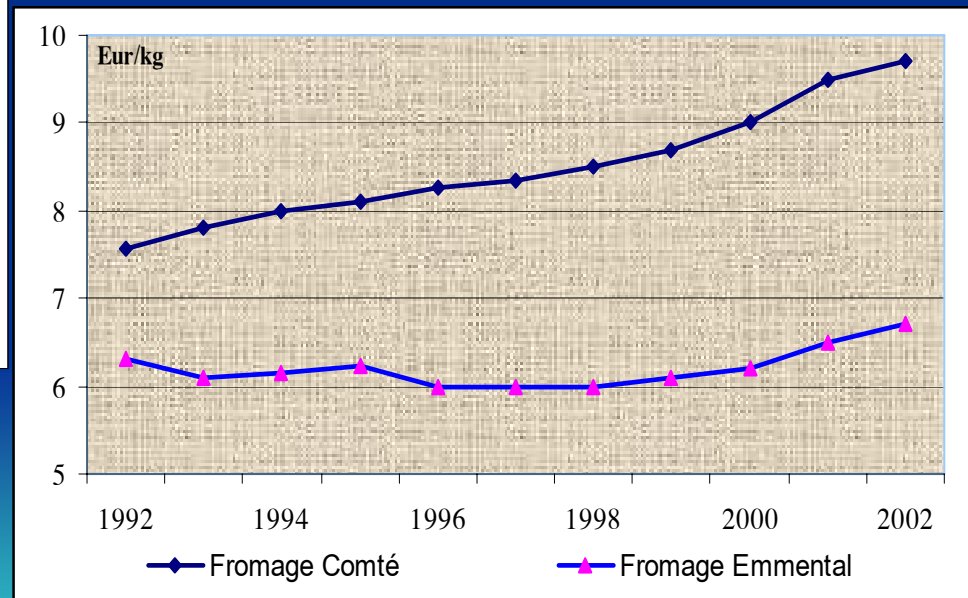
Nguồn: Bộ nông nghiệp và Nghề cá của Pháp, 2004

- Sản phẩm fromage Comté AOP của Pháp



Giá sữa nguyên liệu tăng (khoảng cách từ 9% năm 1980 lên 14% năm 2002)

Giai đoạn 1992-2002 giá sản phẩm fromage tăng 28.3% so với 6.3% ở các sản phẩm bình thường



Kinh nghiệm của Thái lan

Chính phủ đã ban hành:

- Tiêu chuẩn chất lượng của gạo Jasmine và sử dụng nhãn mác Hom mali cho sản phẩm
- Xây dựng luật về chỉ dẫn địa lý phù hợp với nghị định Trips
- Chính phủ hỗ trợ xây dựng chương trình phát triển các sản phẩm đặc sản địa phương (kỹ thuật, công nghệ và thương mại)
- 3/2003 dự thảo bị quốc hội bác bỏ do bị phê phán là chỉ bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi bản địa
- 3/2004 luật được thông qua với việc bảo hộ các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên (sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp)
- Các công ty thương mại là người giám sát thực hiện quy trình kỹ thuật...
- Từ tháng 3/2004 chưa có sản phẩm nào của Thái lan cần đến sự can thiệp của tòa án

Kinh nghiệm của Ấn độ với Chè darjeeling

- Chè Darjeeling bị làm giả trên thị trường
- Sử dụng bảo hộ chỉ dẫn địa lí: Chống lại việc lạm dụng tên gọi và cung cấp sản phẩm thật đến người tiêu dùng
- Phân phối lợi nhuận một cách công bằng và hợp lý giữa các tác nhân ngành hàng
- Ấn độ đã xây dựng hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 2081/92 của EU về chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Chè
- Thực hiện: Sử dụng hợp lý các hình thức bảo hộ để đưa sản phẩm vào thị trường khác nhau trên thế giới:
 - + Sử dụng luật bảo hộ chứng nhận thương mại (CTM) để bảo hộ tại Mỹ, Canada, Nhật bản
 - + Bảo hộ nhãn hiệu thương mại trong nước khi chưa có luật
 - + Xây dựng luật dựa trên các quy định của quy chế 2081/92 và tiến hành bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Châu Âu (IGP)
- Kết quả: sản phẩm đã được bảo hộ tại nhiều nước trên thế giới, giá trị sản phẩm chè darjeeling mang IGP tăng gấp 4 lần

Kinh nghiệm của Indônêsi

Từ năm 2002, với sự trợ giúp của Pháp (Cirad, Inao) Indônêsi đã tiến hành những nghiên cứu về xây dựng chỉ dẫn địa lý và nó trở thành cơ sở để Chính Phủ ban hành quy chế về quản lý và xây dựng chỉ dẫn địa lý

- Những nội dung trong quy trình được xuất phát từ nghiên cứu
 - + Trao quyền cho các tổ chức nông dân
 - + Thực hiện quy trình thống nhất và nâng cao chất lượng sản phẩm
 - + Quảng bá và tiếp thị sản phẩm với sự hỗ trợ của các cơ quan thương mại
 - + Xác định tính đặc thù của sản phẩm với các điều kiện tự nhiên, con người
 - + Đào tạo về thông tin chỉ dẫn địa lý và cách đánh giá cảm quan cho: các viện nghiên cứu, trường đại học, cán bộ chính phủ, nông dân, lãnh đạo tổ chức nông dân...
 - + Thành lập các nhóm, hiệp hội quản lý chỉ dẫn địa lý
 - + Lập hồ sơ đăng bạ với các nội dung theo quy định 2081/92

Phần III: Phát triển chỉ dẫn địa lí ở Việt nam

Trung tâm PTNT, 69 Kim ma Thuong
Ha noi. Email: rudec.ipsard@fpt.vn

Quá trình hình thành và phát triển chỉ dẫn địa lí ở Việt nam

- Cộng hòa Pháp, EU trợ giúp Việt nam xây dựng các văn bản pháp luật về chỉ dẫn địa lí và hỗ trợ xây dựng đăng bạ hai chỉ dẫn địa lí đầu tiên (Nước mắm Phú quốc và Chè Shan Mộc châu)
- Các nghị định của chính phủ, luật sở hữu trí tuệ năm 2005 đã có nội dung hoàn chỉnh về cơ bản khung pháp luật nền về chỉ dẫn địa lí
- Việt nam đã và đang chuẩn bị tiến hành đăng bạ bảo hộ chỉ dẫn địa lí mới như bưởi Đoan Hùng, cà phê Buôn ma thuật, Gạo tám xoan Hải hậu, Hôi Lạng sơn....

Một số hạn chế của phát triển chỉ dẫn địa lí tại Việt nam

- Các chỉ dẫn địa lí được đăng bạ và bảo hộ vẫn chưa xây dựng được hệ thống quản lí chất lượng, cấp quyền sử dụng
- Các doanh nghiệp cá nhân chưa thực sự được sử dụng, khai thác chỉ dẫn địa lí trong kinh doanh, chỉ dẫn địa lí chưa thực sự tham gia vào thị trường
- Người tiêu dùng chưa hiểu về chỉ dẫn địa lí
- Quy trình kiểm soát, cấp quyền sử dụng, hỗ trợ chỉ dẫn địa lí tại các địa phương chưa thực sự được xây dựng

Bảo hộ chỉ dẫn địa lí Việt nam tại Châu Âu-Hạn chế qui trình Việt nam

Các yêu cầu khi đăng bạ và bảo hộ	Việt nam	Châu Âu
Tên tổ chức đứng đơn	Mọi cá nhân, tổ chức	Tổ chức nông dân, nhà chế biến
Loại sản phẩm	X	X
Tên sản phẩm	X	X
Tình trạng sản xuất và thương mại	Không	X
Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên và thực hành của con người	Chưa rõ	X
Khoanh vùng địa lý	X	X
Điều kiện sản xuất: quy trình kỹ thuật, các công đoạn quyết định trong quy trình	Không	X
Hệ thống kiểm soát sản xuất và chất lượng sản phẩm	Không	X

Phần IV: Kinh nghiệm phát triển chỉ dẫn địa lí gạo tám Hải hậu của Trung tâm PTNT-IPSARD

Trung tâm PTNT, 69 Kim ma Thuong
Ha noi. Email: rudec.ipsard@fpt.vn

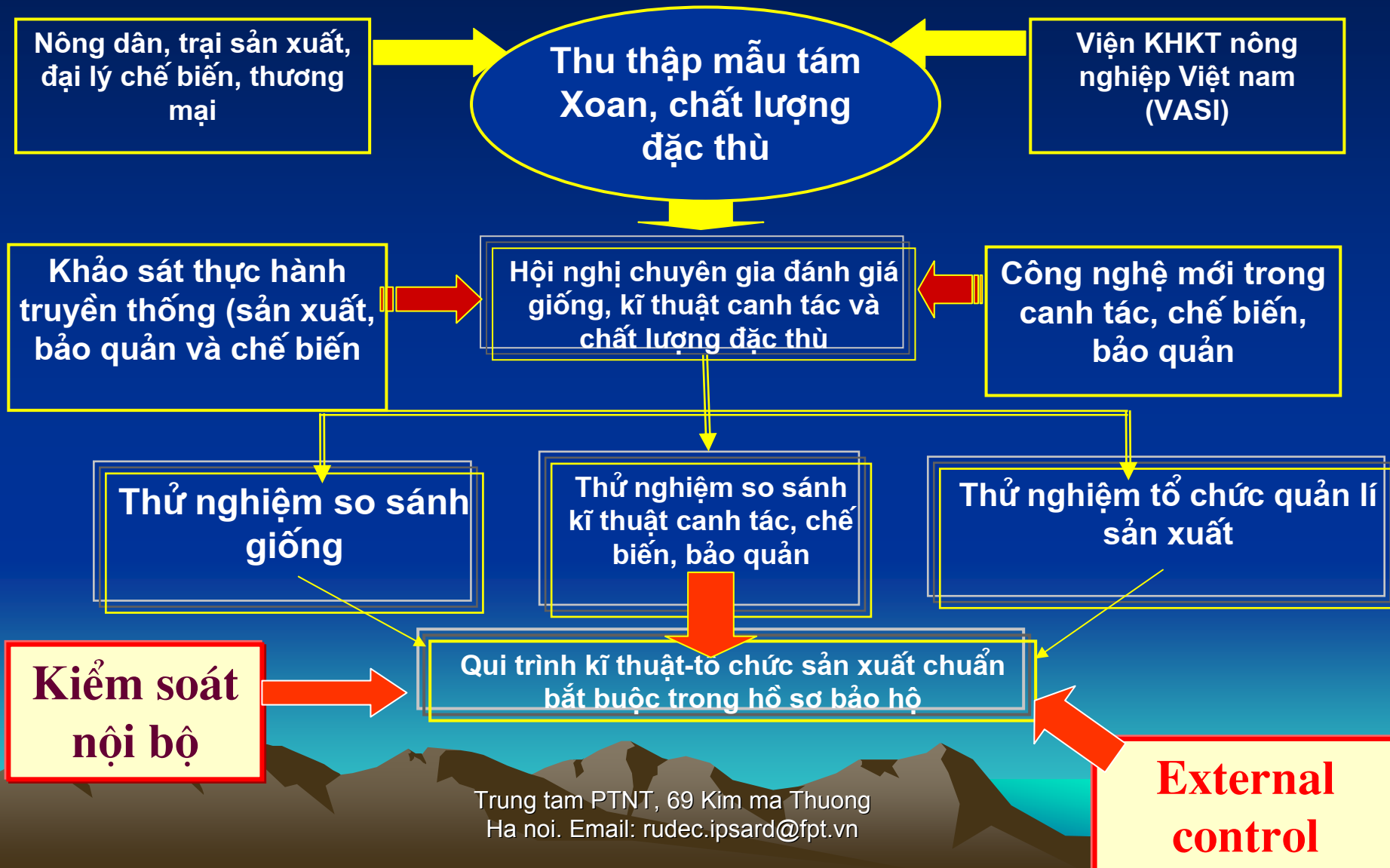
Quan điểm nghiên cứu-phát triển sản phẩm có tên gọi xuất xứ địa lí

- Xây dựng tổ chức nông dân, ngành hàng trước sau đó xây dựng hồ sơ xin đăng bạ: khai thác ngay chỉ dẫn địa lí khi được đăng bạ: **qui trình từ dưới lên**
- Nông dân tham gia năng động tích cực vào quá trình xây dựng, bảo vệ, quảng bá và phát triển cũng như khai thác thương hiệu
- Việc hình thành và phát triển sản phẩm xuất xứ địa lí phải gắn liền với sở hữu mang tính cộng đồng, khai thác lợi thế thương hiệu của nông dân.
- Tên gọi xuất xứ địa lí là động lực của tăng thu nhập của nông dân, phát triển nông nghiệp nông thôn

Các bước cơ bản xây dựng Chỉ dẫn địa lí cho gạo tám xoan



Xác định tính chất đặc thù của sản phẩm và xây dựng quy trình sản xuất bắt buộc



Quá trình xây dựng hiệp hội gạo tám xoan Hải hậu: Tổ chức sử dụng và khai thác chỉ dẫn địa lí

Năm 2003, xây dựng hai nhóm nông dân: 26 hộ, 04 ha; 01 nhóm chế biến-thương mại: 05 hộ

Bước 1

Hoạt động tập thể, qui trình sản xuất-chế biến-thương mại chung



Bước 2

Mở rộng 42 nhóm nông dân, 01 nhóm chế biến trong tháng 05-06 năm 2004

Xây dựng dự án xây dựng Hiệp hội giữa các nhóm (xây dựng các chi hội sản xuất, chế biến-thương mại)

Bước 3



Bước 4

Xây dựng hiệp hội lâm thời, tháng 07 2004

Bước 5

Chi hội 1

Chi hội 2

Chi hội 3

Chi hội n

Bước 6

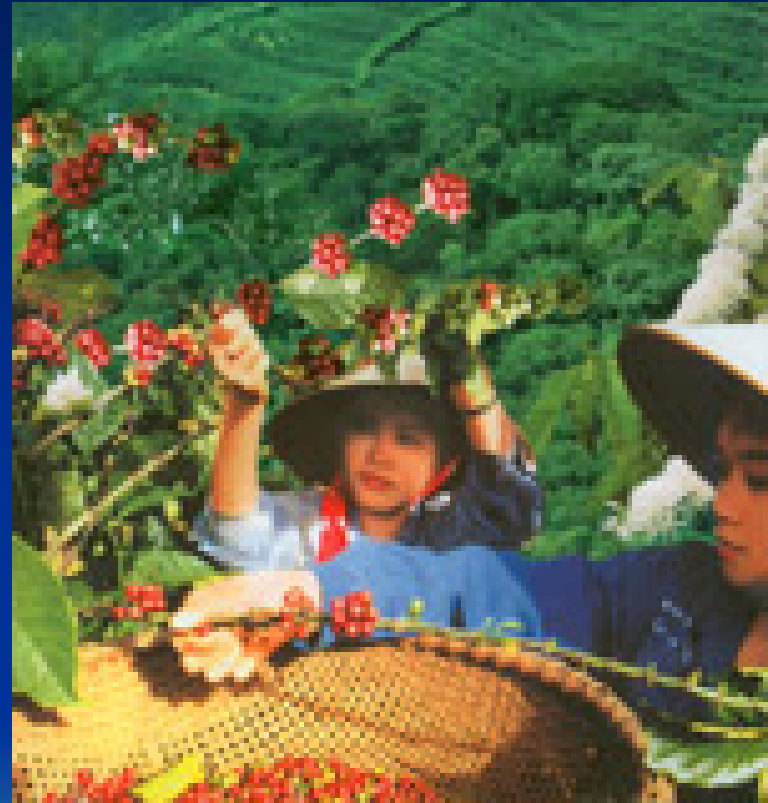
Thành lập Hiệp hội tháng 19-10-2004: 442 hộ, 54 ha, một xưởng chế biến

Hiệu quả từ hoạt động tập thể của hiệp hội

	2003	2004	2005
Sản lượng tiêu thụ của HH (tấn)	10	180	61*
Giá bán gạo của HH (đ/kg)	12,500	13,500	13,500
Giá bán gạo bình thường (đ/kg)	6,800-8,000	6,800-8,000	6,800-8,000
Lợi nhuận của nông dân HH (đ/sào)		131,250	78,500
LN của ND ngoài HH (đ/sào)		76,000	47,000

Nguồn: Vũ Trọng Bình và cộng sự, ()- Sản lượng giảm là do qui trình kỹ thuật bắt buộc năm 2005 khắt khe hơn do vậy nhiều diện tích và hộ gia đình đã không tuân thủ quy trình kỹ thuật và bị Hiệp hội không nghiệm thu sản phẩm.*

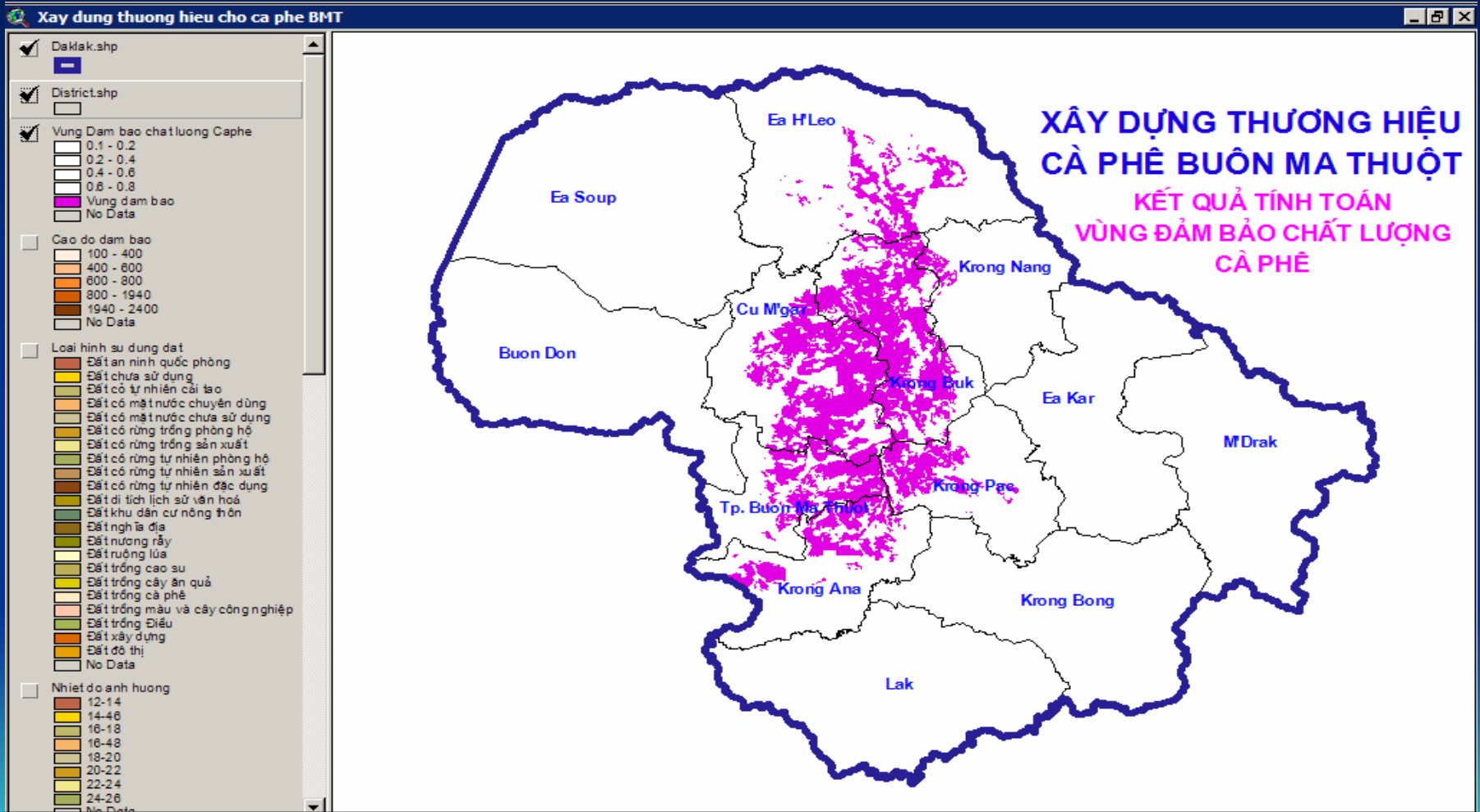
Phần V: Triển vọng phát triển chỉ dẫn địa lí cà phê Buôn ma thuột



Cà phê nhân Buôn Ma Thuột được đăng bạ CD ĐL theo quyết định số 806/QĐ-SHTT ngày 14/10/2005 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ

Bản đồ phân vùng chỉ dẫn địa lí cà phê Buôn ma thuật

Tên gọi CD ĐL: Buôn Ma Thuật
Sản phẩm mang CD ĐL: Cà phê nhân
Loại sản phẩm: Cà phê vối
Tên tiếng anh: (Coffee Caneflora Var Robusta)



Diện tích được lựa chọn trong vùng chỉ dẫn địa lý của cà phê Buôn Ma Thuột

TT	Huyện/TP	Diện tích vùng lựa chọn (ha)	DT hiện trạng năm 2003 (ha)	Năng suất bình quân (tấn/ha)
1	Cư M'gar	31.042	33 834	1,76
2	Ea H'leo	10.186	17 266	1,94
3	Krông Ana	11.861	18 875	2,22
4	Krông Buk	31.169	32 061	1,62
5	Krông Buk	2.060	20 688	1,39
6	Krông Păk	12.212	16 267	1,46
7	Tp. Buôn Ma Thuột	8.975	14 030	2,05
Cộng		107.505	152 651	1,78

Nguồn: Thuyết minh tính chất đặc thù của cà phê, cơ sở lập quyết định đăng bạ của UBND tỉnh Đắk Lắk

Một số hạn chế của chỉ dẫn địa lí cà phê Buôn ma thuật

- Cà phê được đăng bạ là sản phẩm cà phê nhân, đây là một khó khăn trong việc giám sát các giai đoạn còn lại của thị đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là hoạt động chế biến. Chưa xây dựng được hệ thống quản lí lãnh thổ, hồ sơ theo các qui định về chỉ dẫn địa lí
- Chỉ dẫn địa lí cà phê Buôn ma thuật đã được đăng bạ và bảo hộ tại Việt nam, chưa bảo hộ tại nước ngoài
- Chưa xây dựng được hệ thống quản lí chất lượng nội bộ và bên ngoài theo qui định của chỉ dẫn địa lí
- Chưa doanh nghiệp, cá nhân nào được cấp quyền sử dụng để khai thác thương mại

Một số khuyến nghị nhằm xây dựng hệ thống quản lí chất lượng cho chỉ dẫn địa lí Buôn ma thuật

- Lập hồ sơ, bản đồ quản lí các hộ sản xuất cà phê trong vùng bảo hộ
- Thử nghiệm, xây dựng **qui trình kĩ thuật chất lượng chỉ dẫn địa lí** cho cà phê trong sản xuất, thu hái, sơ chế, chế biến và bảo quản
- Xây dựng **qui trình quản lí chất lượng**, hồ sơ kiểm soát từ nông hộ, thu gom, chế biến, đóng gói

XÂY DỰNG HỆ THỐNG KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ CÀ PHÊ BUÔN MA THUỘT

- Xây dựng hiệp hội sản xuất, chế biến, kinh doanh cà phê Buôn ma thuột: **quản lý các hộ gia đình, doanh nghiệp ... trong sản xuất, thu gom, chế biến cà phê**
- Xin cấp phép quyền sử dụng, khai thác chỉ dẫn địa lý trên các sản phẩm của Hiệp hội
- Xin bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn ma thuột ở nước ngoài
- Cấp phép sử dụng chỉ dẫn địa lý Buôn ma thuột cho các hộ gia đình, doanh nghiệp... tuân thủ qui trình quản lý chất lượng chỉ dẫn địa lý
- Quảng bá sản phẩm có sử dụng chỉ dẫn địa lý-thương hiệu Buôn ma thuột ở trong và ngoài nước

Trong quản lý nhà nước về CD ĐL

- UBND tỉnh nên giao quyền quản lý cho các cơ quan, tổ chức có chức năng để tổ chức hệ thống sử dụng và khai thác CD ĐL
- Xây dựng và ban hành quy định về tiêu chí sử dụng CD ĐL cho cà phê nhân
- Tỉnh, với sự trợ giúp của Cục SHTT, xây dựng quy định cấp quyền sử dụng, các bước lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận sử dụng cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện
- Xây dựng hệ thống quản lý và giám sát hoạt động sử dụng CD ĐL cho địa phương.

Xin chân thành cảm ơn!



Trung tam PTNT, 69 Kim ma Thuong
Ha noi. Email: rudec.ipsard@fpt.vn